

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - . Ông Đỗ Văn Nhã
 - . Bà Phạm Thị Loan
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Đình Q - sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 13 thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Tổ dân phố số 13 thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 04.5.2018, bản tự khai ngày 23.5.2018, Biên bản hòa giải ngày 30.5.2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phan Đình Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đình Q và chị Trần Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Giấy chứng nhận kết hôn số 28 cấp ngày 02/4/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 11/2016 chị H đã bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, anh Q nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả vì vậy anh Q đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Trần Thị H. Đến tháng 05/2018 chị H trở về nhưng tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được, anh Q xác định không còn yêu thương chị H và yêu cầu xin được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Trung S - sinh ngày 04/10/2003 và Phan Trung H1 – sinh ngày 09/7/2011. Các con chung hiện đang do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Q yêu cầu khi vợ chồng ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q xác định giữa vợ chồng không có nợ chung.

* Tại Biên bản lấy lời khai 30.5.2018, Biên bản hòa giải ngày 30.5.2018 và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H cũng khai thống nhất như lời khai của anh Q về thời gian và điều kiện kết hôn. Chị H xác định sau khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Vào năm 2017 do kinh tế gia đình khó khăn nên chị và anh Q thống nhất thỏa thuận chị sẽ đi xa để làm ăn kiếm tiền trang trải sinh hoạt gia đình, tuy nhiên trong thời gian chị đi làm ăn ở xa thì anh Q lại có mối quan hệ trên mức bạn bè với người phụ nữ khác, chị có vẻ yêu cầu anh Q phải chấm dứt mối quan hệ đó để trở về chung sống với vợ con nhưng anh Q không đồng ý nên vợ chồng đã mạnh ai nấy sống từ năm 2017 đến nay, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Mặc dù giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng là do anh Q có quan hệ trên mức bạn bè với người phụ nữ khác chứ thực tế chị vẫn còn yêu thương anh Q, chị mong muốn vợ chồng trở lại chung sống đoàn tụ, chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Trung S - sinh ngày 04/10/2003 và Phan Trung H1 – sinh ngày 09/7/2011. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không nợ ai.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố

tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn; yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị H kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 02 tháng 4 năm 2003. Nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Đình Q và chị Trần Thị H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị H, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được đoàn tụ. Xét lời khai của anh Q và chị H thì thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa anh Q và chị H có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Vợ chồng không tin tưởng, thương yêu, quý trọng nhau. Từ tháng 11/2016 đến nay vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Như vậy mâu thuẫn giữa anh Q và chị H đã đến hồi trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu được đoàn tụ không được anh Q đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của chị H. Việc anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh Q.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa anh Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung S - sinh ngày 04/10/2003; yêu cầu giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung H1 – sinh ngày 09/7/2011 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị H yêu cầu nếu trong trường hợp phải ly hôn thì được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung H1 – sinh ngày 09/7/2011 và yêu cầu giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung S - sinh ngày 04/10/2003 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Xét: Hiện nay 02 (hai) con chung Phan Trung S - sinh ngày 04/10/2003 và Phan Trung H1 - sinh ngày 09/7/2011 đang do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2018 cháu S yêu cầu được sống chung với cha, cháu H1 yêu cầu được sống chung với mẹ. Xét yêu cầu của anh Q và chị H về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì thấy nên giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung S - sinh ngày 04/10/2003, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung H1 - sinh ngày 09/7/2011 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có căn cứ và đúng luật.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q và chị H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Q và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Q và chị H đều xác nhận vợ chồng anh chị không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng anh chị.

- Về án phí: Anh Phan Đình Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Anh Phan Đình Q được ly hôn với chị Trần Thị H.

- Về con chung: Giao cho anh Phan Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung S - sinh ngày 04/10/2003; giao cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phan Trung H1 - sinh ngày 09/7/2011 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Phan Đình Q và chị Trần Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Q, chị H đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Phan Đình Q và chị Trần Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Phan Đình Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014144 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Anh Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA huyện N;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn V;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hòa Thanh